

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HS - ST
Ngày: 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Đức Đ (tên gọi khác Đỗ Văn Đ), sinh ngày 01/8/1970 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P (đã chết), con bà Nguyễn Thị C (Đỗ Thị Phẫu), sinh năm 1930; có vợ là Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1981, hiện sống ly thân; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1987 bị Công an huyện Xuân Thủy, tỉnh Hà Nam Ninh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/4/2019, đến ngày 05/5/2019 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

-Người chứng kiến:

1. Ông Bùi Công G, sinh năm 1963, nơi cư trú: Xóm 11, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

2. Anh Đỗ Anh Đ, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/4/2019, Đỗ Đức Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29H6 - 1538 đi từ nhà ở xóm 2, xã X, huyện X, đến khu vực dốc Hoàn Nha, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Đ gặp một nam thanh niên, qua dò hỏi Đ biết người này có ma túy bán. Đoan hỏi mua và đưa cho người này 100.000 đồng và nhận được 01 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy báo bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ xác định là Heroine) cầm cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng. Khi Đ đi đến khu vực xóm 11, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định thì gặp tổ tuần tra Công an huyện X phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra. Đ tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ vừa mua được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong 01 gói nhỏ trên ký hiệu M; đồng thời còn thu của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ, số tiền 1.700.000 đồng và chiếc xe mô tô do Đoan điều khiển.

Theo Kết luận giám định số 412/GĐKTHS ngày 29/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine; khối lượng (trọng lượng): 0,236 gam.

Cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Đỗ Đức Đ (Đỗ Văn Đ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi cũng như không khiếu nại về kết luận giám định đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X luận tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Đ từ 20 đến 24 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đỗ Đức Đ từ 5.000.000đ - 7.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số heroine; trả lại chiếc

điện thoại di động và số tiền cho bị cáo, riêng số tiền được tiếp tục lưu giữ lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận giám định về số Heroine thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định: Ngày 26/4/2019, Đỗ Đức Đ (Đỗ Văn Đ) đã có hành vi cất giữ trái phép 0,236 gam Heroine với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại xóm 11, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Đức Đ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang còn là một vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khoẻ của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo Đỗ Đức Đ là người nghiện, nhận thức đầy đủ về tác hại, về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, song bị cáo vẫn phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính nên coi là có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Từ những phân tích trên, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng, đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] Số Heroine đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7.2] Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung đã cũ và số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Số tiền tiếp tục được lưu giữ lại Chi cục thi hành án dân sự huyện X để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7.3] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29H6 - 1538 do Đỗ Đức Đ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, Đ khai là mượn của anh Đỗ Anh Đ, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Cơ quan CSĐT Công an huyện X tiến hành điều tra xác minh, hiện chưa có kết quả nên đã tách hồ sơ làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Đ, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Đ (Đỗ Văn Đ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Đ (Đỗ Văn Đ) 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 412/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại chiếc điện thoại di động hiệu samsung và số tiền 1.700.000 đồng cho bị cáo Đỗ Đức Đ. Số tiền tiếp tục được lưu giữ lại Chi cục thi hành án dân sự huyện X để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48/CCTHA ngày 10/6/2019 và biên lai thu tiền số 06305 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí : Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Đỗ Đức Đ (Đỗ Văn Đ) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Đức Đ (Đỗ Văn Đ) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã Xuân Bắc;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Long

